

Hải Dương, ngày 20 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP LILAMA 69-3**

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Công ty CP LILAMA 69-3.

- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty CP LILAMA 69-3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về các hoạt động của Công ty và xin báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông các nội dung chủ yếu sau:

1. Báo cáo một số hoạt động chính và Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát năm 2017.
2. Kết quả giám sát, đánh giá đối với hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.
3. Kết quả giám sát, đánh giá hoạt động tài chính năm 2017.
 - 3.1. Những nhận xét và kiến nghị của Công ty Kiểm toán độc lập
 - 3.2. Nhận xét các số liệu Báo cáo tài chính
4. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2017.
 - 4.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2017
 - 4.2. Đánh giá
5. Kết luận
6. Kiến nghị của Ban Kiểm soát.
7. Kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát.

Cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH VÀ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2017-2022) gồm 3 người. Ban Kiểm soát đã họp và bầu trưởng ban (bà Cao Thị Dự) và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, kịp thời bổ sung điều chỉnh khi có sự thay đổi.

- Năm 2017, Ban Kiểm soát tổ chức 03 cuộc họp và tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia cùng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban điều chỉnh sửa đổi các Quy chế quản trị nội bộ.

- Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD và đầu tư, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng Nghị quyết và Điều lệ. Năm 2017 không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.



- Giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã duy trì mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được HĐQT, Ban TGD Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.

- Tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách trong năm 2017 là: 10.000.000 đồng/tháng (22 công). Thù lao của thành viên Ban kiểm soát trong năm 2017 là: 1.500.000 đồng/người/tháng (chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân)

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC:

a- Đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2017-2022) gồm 5 người. Hội đồng quản trị đã họp và bầu chủ tịch Hội đồng quản trị (ông Đỗ Trọng Toàn) và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, kịp thời bổ sung điều chỉnh khi có sự thay đổi. HĐQT đã gửi đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết, quyết định cho Ban kiểm soát.

- Xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 các nội dung điều chỉnh của đề án tái cấu trúc như:

- + Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch định hướng năm 2017 đến năm 2020.
- + Thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 77,7 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng.

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp. Các cuộc họp đều có sự tham gia đầy đủ của BKS. HĐQT tập trung thảo luận và ban hành các Nghị quyết phê duyệt, chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động SXKD. Các Nghị quyết phù hợp với chức năng, quyền hạn tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

+ Phê duyệt dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị năm 2017 và các bước thực hiện đầu tư kịp thời, đúng thẩm quyền đảm bảo tiến độ của dự án.

+ Phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2016, thang bảng lương và quỹ lương năm 2017.

+ Phê duyệt Quy chế công bố thông tin.

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy chế, quy định cho phù hợp với chế độ hiện hành như: Quy chế quản lý tài chính, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; ban hành chính sách quản trị rủi ro trong năm 2017 và đang hoàn thiện một số quy chế như: Quy chế Tiền lương, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế tuyển dụng nhân sự, Quy chế mua sắm, quản lý, sử dụng vật tư hàng hóa; Quy chế khoán,... trong quý I/2018. Triển khai sửa đổi điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

+ Thông qua kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD 2017 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

+ Thông qua các phương án vay vốn, bảo lãnh, cấp tín dụng của Công ty.

+ Phê duyệt bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền...

- Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2017-2027

- Điều chỉnh, bổ sung Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025.

- Triển khai các thủ tục tăng vốn theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Công tác tăng vốn Điều lệ từ 77,6 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng, đã được Tổng công ty, Bộ xây dựng đồng ý về chủ trương và được UBCK nhà nước phê duyệt. Công ty đã triển khai phân phối, phát hành cổ phiếu đảm bảo theo đúng quy định. Kết quả đợt phát hành tăng vốn năm 2018, tổng số vốn điều lệ sau khi tăng là 82.793.610.000 đồng.

b- Đối với hoạt động của Tổng giám đốc.

- Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng chức năng, quyền hạn, và các quy định hiện hành của Điều lệ Công ty.

- Tổng GD đã tích cực, chủ động trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, và đầu tư như: Tổ chức thi công các công trình đáp ứng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của đối tác; Tuyển dụng, đào tạo đội ngũ lao động; Mua sắm máy móc thiết bị cần thiết phục vụ thi công, nâng cao năng suất lao động, phát huy hiệu quả công tác đầu tư; Hạch toán kế toán, quản lý kinh tế, kỹ thuật, tài chính, nhân lực và các hoạt động quản lý khác của Công ty theo đúng quy định; Tích cực thu hồi vốn, tiết giảm chi phí, tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, xiết chặt công tác an toàn lao động; giữ vững kỷ cương, kỷ luật lao động, quy tụ những nhân tố tích cực; Thu xếp đủ vốn kịp thời phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đầu tư; Đẩy mạnh mở rộng thị trường trong và ngoài nước có hiệu quả, cụ thể một số công việc:

+ Đã cải tiến, sửa đổi, hoàn thiện và trình HĐQT phê duyệt các Quy chế quản trị nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của công ty nói riêng và của Lilama nói chung.

+ Vận dụng quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH để xây dựng và quyết toán quỹ lương. Năm 2017 đã thực hiện xong Quyết toán lương. Quỹ lương thực hiện không vượt Quỹ lương được duyệt.

+ Tích cực hoàn thiện hồ sơ quyết toán, gửi biên bản đối chiếu công nợ, công văn đề nghị quyết toán, thanh lý hợp đồng, trao đổi trực tiếp... để thu hồi công nợ.

+ Tuân thủ các thủ tục, trình tự đầu tư, kết thúc dự án đầu tư xây dựng cơ bản bản đầu có quyết toán, bàn giao đưa vào sử dụng nhằm phát huy hiệu quả của dự án. Công tác đầu tư của Công ty được thực hiện tiết kiệm phù hợp với tình hình SXKD.

+ Thực hiện nghiêm túc việc kiểm kê hàng tồn kho theo định kỳ 6 tháng, 1 năm. Hàng tồn kho đều được ưu tiên sử dụng trước, tuy nhiên vẫn còn một số mặt hàng tồn đầu kỳ mà chưa được sử dụng do không phù hợp về tiêu chuẩn kỹ thuật với sản phẩm sản xuất trong kỳ. Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá cho hàng tồn kho.

+ Thực hiện việc kiểm kê khối lượng dở dang theo định kỳ theo tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu quản trị của ban điều hành công ty. Việc xác định kết quả kinh doanh và lợi nhuận gộp của một số công trình có giá trị lớn đã phù hợp với tỷ lệ lợi nhuận gộp kế hoạch tại dự toán thi công.

+ Rà soát công cụ dụng cụ có giá trị lớn và có thời gian sử dụng trên 1 năm phát sinh trong năm 2017 để lựa chọn số kỳ phân bổ phù hợp với tuổi thọ và công năng sử dụng của từng công cụ dụng cụ.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NĂM 2017:

3.1. Những nhận xét và kiến nghị của Công ty Kiểm toán độc lập:

Báo cáo Tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

3.2. Nhận xét các số liệu Báo cáo tài chính:

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 145 ngày 21 tháng 2 năm 2017 được thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam, Ban Kiểm soát đã thẩm tra và báo cáo một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

(Đơn vị: Triệu đồng)

TT	Nội dung	Số liệu tại 31/12/2017	Số liệu tại 01/01/2017
A	Bảng Cân đối kế toán		
I	Tài sản ngắn hạn	623 886	656 255
	Trong đó: Các khoản phải thu	215 430	369 291
	Hàng tồn kho	376 810	261 810
	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	0	171
II	Tài sản dài hạn	198 846	208.260
	Trong đó: Các khoản phải thu dài hạn	1 267	1 131
	Tài sản cố định	184 913	191 168
	Tổng tài sản	822 732	864 515
III	Nợ phải trả	716 037	755 963
1	Nợ ngắn hạn	617 892	650 050
	Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	318 713	215 136
	Thuế, các khoản phải nộp Nhà nước	7 707	17 533
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	186 389	221 089
2	Nợ dài hạn	98 144	105 912
	Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	36 157	50 452

	Người mua trả tiền trước dài hạn	42 705	37 968
IV	Vốn chủ sở hữu	106 694	108 552
	Trong đó: Vốn Điều lệ	77 696	77 696
	Tổng nguồn vốn	822 732	864 515
B	Kết quả hoạt động SXKD	2017	Năm 2016
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác, trong đó:	701 954	578 217
	Doanh thu thuần	700 960	577 005
	Doanh thu hoạt động tài chính	292	750
	Thu nhập khác	702	462
2	Tổng chi phí, trong đó:	700 138	574 191
	Giá vốn hàng bán	650 942	523 868
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24 521	27 485
	Chi phí tài chính	24 340	22 757
	Chi phí khác	335	79
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	1 816	4 026
4	Lợi nhuận sau thuế	1 451	3 219
C	Hệ số chỉ tiêu đánh giá	Năm 2017	Năm 2016
1	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,2%	0,56%
2	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,36%	2,96%
3	Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,01 lần	1,01 lần
4	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả)	1,149 lần	1,14 lần
5	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,87 lần	0,86 lần
6	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	6,71 lần	6,96 lần
7	Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	3,32 lần	2,44 lần

- Chi phí lãi vay vẫn còn cao do vốn chủ sở hữu thấp nên để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ hoạt động SXKD, Công ty phải sử dụng nhiều vốn vay của các tổ chức tín dụng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp đã giảm nhiều so với năm 2016, nhất là chi phí nhân viên quản lý (=84,7% năm 2016), chi phí quản lý doanh nghiệp khác (=82,3% năm 2016).

- Khoản nợ phải thu Công trình NMXM Thanh Liêm: 42,2 tỷ đồng (Khoản nợ này Toà án Tỉnh Hà Nam đã đưa ra xét xử buộc CTCP xi măng Thanh Liêm thanh toán cho Lilama 69.3 số tiền 56 tỷ đồng bao gồm cả nợ gốc và lãi. Tuy nhiên, khi thực hiện thi hành án gặp rất nhiều khó khăn với lý do tài sản của nhà máy đã bị Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam thu giữ, nếu khoản nợ này không thu hồi được sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình tài chính của Công ty). Khoản nợ đã quá hạn trên 3 năm và khả năng thu hồi rất khó do chủ đầu tư không có tài sản đảm bảo, đến hết năm 2017 công ty đã trích lập dự phòng lũy kế được trên 8 tỷ đồng/9,2 tỷ đồng (tổng số đã trích lập).

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2017:

4.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2017:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	So sánh TH/ KH (%)
1	Giá trị SXKD	Tr.đồng	680 000	817 000	120
2	Doanh thu	Tr.đồng	510 000	701 252	
	Vốn chủ sở hữu			106 694	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng		1 816	
	Lợi nhuận sau thuế			1 451	
4	Nộp NSNN, trong đó	Tr.đồng	19 000	11 714	61
	- Số phải nộp	Tr.đồng			
	- Số đã nộp	Tr.đồng			
5	Tỷ suất LNST/Doanh thu	%		0,2%	
6	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu	%		1,36%	
8	Thu nhập bình quân Người/tháng)	Tr.đồng	8.5	8.7	102.4
9	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	15 000	9 803	65.3

4.2. Đánh giá:

- Năm 2017, doanh thu thực hiện vượt kế hoạch.
- Lợi nhuận thực hiện < Lợi nhuận kế hoạch là do trong năm công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi Công trình NMXM Thanh Liêm với số tiền gần 3,8 tỷ đồng.

V- KẾT LUẬN:

Năm 2017, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty cổ phần Lilama 69-3 đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất và các mặt công tác khác của công ty đúng với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạt được kết quả khả quan, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, một số chỉ tiêu chưa đạt là do các nguyên nhân đã nói ở trên. Đặc biệt đã cố gắng thực hiện các biện pháp khắc phục các tồn tại (như trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi...) nhằm bảo toàn vốn của doanh nghiệp.

VI. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Đối với công tác thu hồi vốn: Đề nghị Ban lãnh đạo công ty đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, xác định doanh thu, chuyển sang nợ phải thu để thu hồi. Rà soát lại tình hình công nợ, đề ra các giải pháp và lộ trình để thu hồi các khoản nợ đọng, đặc biệt đối với nợ phải thu tại công trình xi măng Thanh Liêm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD.

- Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi quá hạn, đặc biệt là Công trình NMXM Thanh Liêm: Công ty cần trích lập dự phòng đầy đủ hơn theo quy định. Tuy việc phải trích lập dự phòng này sẽ ảnh hưởng lớn tới tình hình tài chính, phát triển thị trường và huy động vốn của công ty.

- Đối với việc thực hiện Đề án tái cấu trúc: Đề nghị Ban lãnh đạo công ty tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cấu trúc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Xây dựng sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Điều lệ, các Quy chế quản lý nội bộ cần thiết còn thiếu.

- Đối với công tác điều hành sản xuất, thi công: Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo, điều hành thi công đảm bảo tiến độ và chất lượng các dự án trọng điểm như: Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Sông Hậu 1, than Núi Béo..., duy trì tốt công tác SXKD hiện có, đặc biệt cần đề ra biện pháp giữ vững và phát triển thị trường sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy xi măng; Tăng cường công tác quản trị nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, rà soát hiệu quả việc sử dụng đất để có giải pháp phù hợp, khai thác sử dụng, phát huy tối đa năng lực nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị hiện có nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị công nghệ có năng suất, chất lượng phù hợp với xu thế phát triển chung. Xác định chính xác giá trị tồn kho cuối các kỳ, đặc biệt là khối lượng hoàn thành dở dang phải có đủ căn cứ pháp lý hoặc cơ sở tin cậy. Hoàn thiện cơ chế khoán phù hợp với tình hình thực tế của công ty và thị trường tại thời điểm nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động, gắn bó xây dựng công ty phát triển bền vững.

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, Ban kiểm soát lập kế hoạch một số công tác trọng tâm năm 2018 như sau:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Kiểm soát
- Thực hiện giám sát các mặt hoạt động của Công ty, trong đó tập trung công tác nghiệm thu, quyết toán, và thu hồi vốn các công trình tồn đọng.
- Giám sát việc thực hiện Đề án tái cấu trúc đã được Đại hội cổ đông thông qua.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, và báo cáo năm theo quy định.
- Thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ sau khi nhận được ý kiến bằng văn bản của cổ đông về các vấn đề điều hành SXKD của Ban lãnh đạo Công ty (nếu có).
- Bổ sung, điều chỉnh Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018. Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu Thư ký HĐQT, BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Cao Thị Duyệt